

日本語ポートフォリオ

HỒ SƠ TIẾNG NHẬT

BẢN CẢI CHỈNH

Hình thức của "Hồ sơ tiếng Nhật" với nhiều ý nghĩa khác nhau đã chịu ảnh hưởng từ Hồ sơ ngôn ngữ Châu Âu của Hội đồng nghị Châu Âu. Những năng lực được ghi chép trong "Có thể thực hiện bằng tiếng Nhật!" dựa trên những khai phát của Integrate Ireland language&Training và Milestone. Bản quyền phiên bản tiếng Anh của bảng tự đánh giá bản thân trong "Tự đánh giá bản thân của tôi" thuộc về Hội đồng nghị Châu Âu. Phiên bản tiếng Nhật được chuyển tải từ "Khuôn khổ tham khảo chung Châu Âu cho học tập, giáo dục và sự đánh giá ngoại ngữ"(nhà xuất bản Asahi). Phiên bản tiếng Trung Quốc là bản dịch chưa công nhận của phiên bản tiếng Anh. Xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới những đóng góp của David Little, Michael Byram và Joanna Panthier.

『日本語ポートフォリオ』のデザインは、いろいろな意味でヨーロッパ評議会のEuropean Language Portfolioに影響を受けました。「日本語でできます！」の中の能力の記述はIntegrate Ireland Language and TrainingとMilestoneによって開発されたものに基づいています。「私の自己評価」の中の自己評価表英語版の著作権はヨーロッパ評議会にあります。日本語版は『外国語の学習、教授、評価のためのヨーロッパ共通参照枠』（朝日出版社）から転載させていただきました。中国語版は英語版の非公式の翻訳です。快くご援助いただいたDavid Little、Michael Byram、Joanna Panthierの3氏にお礼を申し上げます。

## Mục lục

Lời mở đầu	1
Lý do muốn đi học tiếng Nhật	2
Ngôn ngữ của tôi	3
Tự giới thiệu bản thân	4
Trước khi đến Nhật Bản, sau khi đến Nhật Bản và kỳ vọng sau này	5
Tự đánh giá bản thân của tôi	6
Bảng tự đánh giá bản thân	7
Có thể thực hiện bằng tiếng Nhật!	8
Nghe	9
Đọc	12
Đối thoại	16
Diễn đạt	23
Viết	26
Mục tiêu gần	31
Nhật ký học tập	32
Cơ hội học, luyện tập tiếng Nhật	33
Phương pháp học tập mà tôi yêu thích	34
Từ vựng quan trọng đối với tôi	37
Tác phẩm của tôi	38



## Lời mở đầu

“Hồ sơ Tiếng Nhật” được viết ra cho những người vừa học tiếng Nhật vừa sinh sống ở Nhật Bản. Nếu bạn cảm thấy mình đang gặp phải những vấn đề như là muốn học ngay từ vựng cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày nhưng bạn không có thời gian ngồi vào bàn học hoặc đi đến trường thì hãy thử sử dụng “Hồ sơ Tiếng Nhật”.

“Hồ sơ Tiếng Nhật” không phải là sách giáo khoa dạy tiếng Nhật. “Hồ sơ Tiếng Nhật” là một công cụ giúp bạn quyết định bạn muốn học gì theo sự cần thiết của bạn và tìm ra cách học phù hợp với bạn để nhớ được nhiều tiếng Nhật trong sinh hoạt hằng ngày.

“Hồ sơ Tiếng Nhật” có thể dùng để tự học một mình, đồng thời nếu dùng chung với người giúp đỡ về tiếng Nhật và những bạn học tiếng Nhật khác ở lớp thì sẽ vui hơn và việc học sẽ tiến hành dễ dàng hơn.

“Hồ sơ Tiếng Nhật”, bên cạnh bản tiếng Nhật còn có bản tiếng Anh và bản tiếng Hoa. Vì cả 3 phiên bản này có nội dung giống hệt nhau nên mặc dù chưa thể nói chuyện bằng tiếng Nhật với người giúp đỡ được nhưng với việc sử dụng “Hồ sơ Tiếng Nhật” thì bạn có thể truyền đạt suy nghĩ của mình tới người giúp đỡ. Vì thế “Hồ sơ tiếng Nhật” giúp bạn học ở lớp tiếng Nhật tốt hơn và để người giúp đỡ có thể giúp bạn học một cách hiệu quả hơn.

“Hồ sơ tiếng Nhật” có 13 phần. Không cần thiết phải tuân theo thứ tự từ đầu đến cuối. Hãy làm bất cứ phần nào bạn thích tại bất cứ thời điểm nào bạn có hứng thú làm.

Người giúp đỡ dùng “Hồ sơ Tiếng Nhật” để giúp bạn có vai trò không phải là một giáo viên. Công việc của họ là giúp bạn quyết định điều bạn muốn học, phương pháp học bạn muốn, cũng như hỗ trợ bạn phán đoán việc bạn đã đạt được hay chưa. Khi gặp những vấn đề như là cái này chưa thể làm được hoặc cái này muốn trở nên làm được mà không hiểu làm thế nào để học tốt thì hãy thảo luận với họ. Ngoài ra, khi muốn trải nghiệm, tập hợp thông tin về văn hóa và xã hội Nhật Bản, cũng như khi muốn được giới thiệu con người, sự kiện, chương trình ti vi hoặc radio, các trang web và sách thích hợp hãy thảo luận với người giúp đỡ. Và dĩ nhiên hãy hỏi những vấn đề về tiếng Nhật. Có rất nhiều kiến thức cần thiết trong việc sử dụng tiếng Nhật mà không được viết trong từ điển hoặc sách ngữ pháp. Hãy hỏi khi đã tra cứu mà vẫn không hiểu.

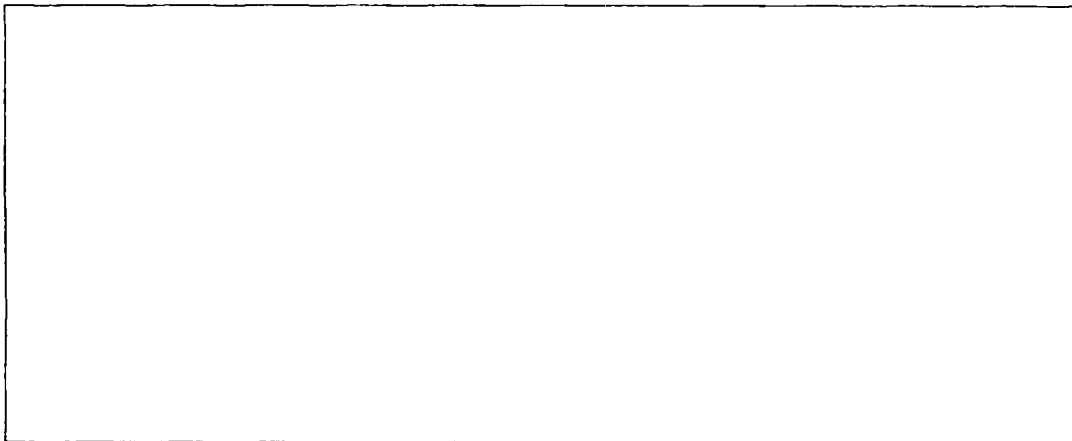
“Hồ sơ tiếng Nhật” ghi nhận lại thành quả học tập và tiến bộ của bạn. Hãy lưu lại kế hoạch bạn đã lập ra, nhật ký đã viết, những thứ đã được dùng trong hoạt động học tập, những gì đã viết và những gì đã nói vào cái túi ở phía sau. Sau này khi nhìn lại nó, bạn có thể nhận thấy sự tiến bộ của mình, và điều đó sẽ trở thành động lực giúp bạn tiếp tục học tập. Ngoài ra, bạn cũng có thể sử dụng nó khi muốn giải thích cho người khác biết từ trước đến giờ, bạn đã học tiếng Nhật như thế nào.

## Lý do muốn đi học tiếng Nhật

Tùy theo từng người, lý do để đến lớp học tiếng Nhật là khác nhau. Có thể có người có lý do quan trọng hơn việc học tiếng Nhật, và có người thật ra không học tiếng Nhật cũng được. Nếu như hiểu được lý do bạn đến với lớp học tiếng Nhật, người giúp đỡ sẽ giúp bạn tốt hơn.

Hãy nói những lý do khiến bạn đến lớp học tiếng Nhật. Trong những ngoặc đơn dưới đây, hãy viết vào đó những con số theo thứ tự lý do quan trọng nhất là số 1, quan trọng tiếp theo là số 2 và cứ tiếp tục như thế. Nếu có những lý do không ghi ở đây, hãy viết vào ô vuông phía dưới. Có thể viết bằng tiếng Nhật hoặc ngôn ngữ khác.

- (    ) Muốn gặp nhiều bạn bè học tiếng Nhật.
- (    ) Muốn gặp nhiều người Nhật.
- (    ) Muốn có nhiều bạn bè mà có thể nói tiếng mẹ đẻ.
- (    ) Muốn trao đổi thông tin với bạn bè mà không phải là người Nhật về đời sống sinh hoạt ở Nhật Bản.
- (    ) Muốn trao đổi thông tin với người học tiếng Nhật về việc học tiếng Nhật.
- (    ) Muốn hỏi về văn hóa và xã hội Nhật Bản.
- (    ) Muốn nói về kinh nghiệm ở Nhật Bản.
- (    ) Muốn gặp những người giúp đỡ khi gặp khó khăn về ngôn ngữ trong sinh hoạt hằng ngày.
- (    ) Muốn nâng cao trình độ tiếng Nhật.
- (    ) Lý do khác



Sau một vài tháng, thực hiện trang này lại một lần nữa. Cùng thảo luận với người giúp đỡ xem thử mục đích của bạn có giống với lúc ban đầu không.

## Ngôn ngữ của tôi

Có thể nghĩ rằng, tính đến thời điểm này bạn đã biết được một vài ngôn ngữ khác nhau. Hãy nói những ngôn ngữ mà bạn biết. Cũng như hãy hỏi người giúp đỡ về những ngôn ngữ mà họ biết.

Ngôn ngữ \_\_\_\_\_

Nghe	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Nói	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Đọc	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Viết	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt

Ngôn ngữ \_\_\_\_\_

Nghe	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Nói	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Đọc	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Viết	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt

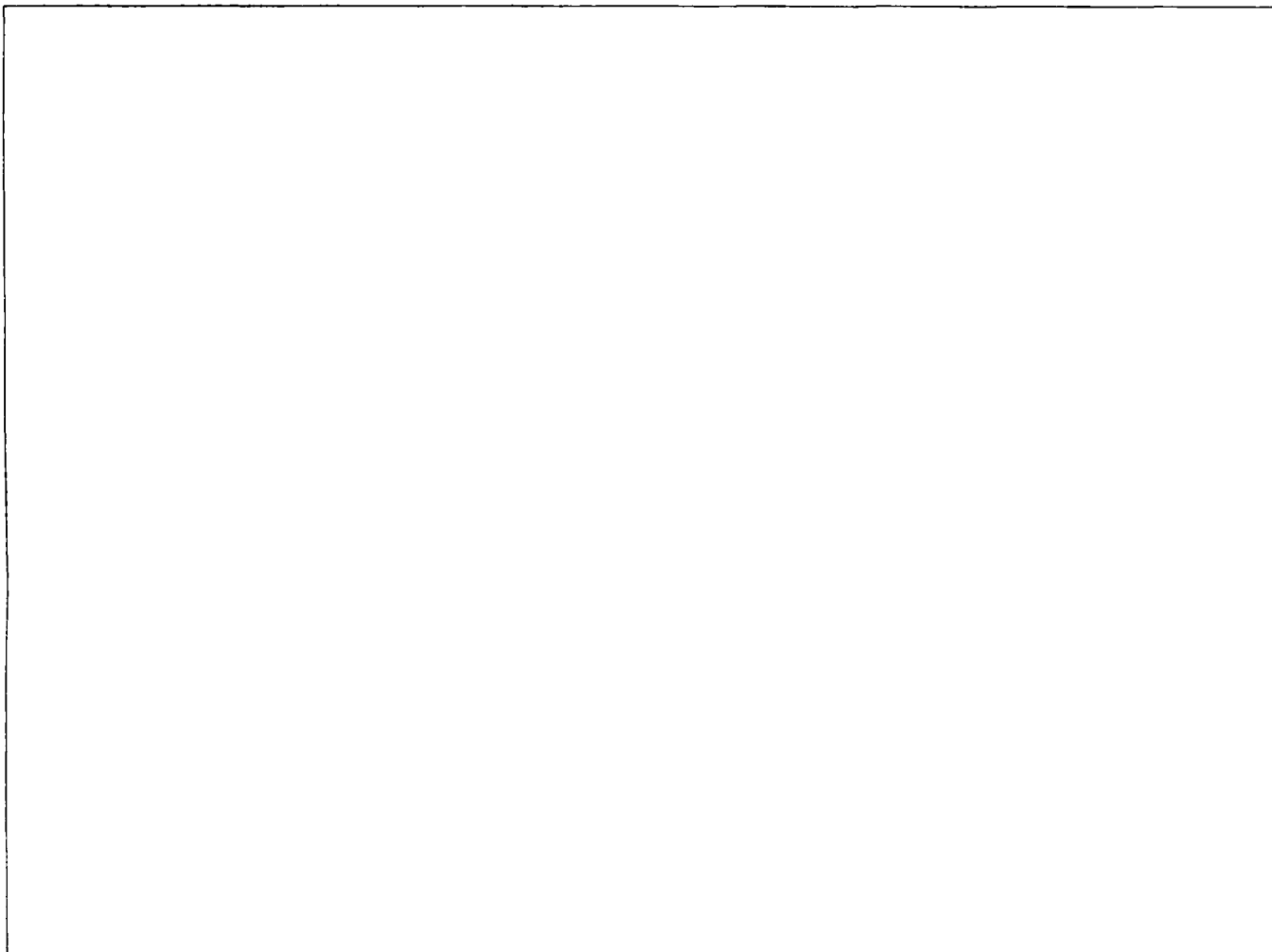
Ngôn ngữ \_\_\_\_\_

Nghe	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Nói	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Đọc	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt
Viết	_____   _____   _____   _____
	không biết      một chút      bình thường      tốt      rất tốt

## Tự giới thiệu bản thân

Việc nói về mình cho người khác biết là rất quan trọng đúng không? Bạn muốn nói cái gì về bản thân mình? Hãy suy nghĩ thật nhiều trong khả năng có thể với những mẫu câu như là “Tôi là ....” và “.....của tôi là.....”. Bạn có biết từ vựng và cách diễn đạt của tiếng Nhật để nói điều muốn nói không? Nếu không biết, hãy tra từ điển và hỏi người giúp đỡ. Hãy thử viết những từ vựng, cách diễn đạt, câu mà bạn muốn nhớ vào trong ô vuông dưới đây.

Những người đang học tiếng Nhật cùng với bạn, người giúp đỡ là những người như thế nào? Hãy thử hỏi họ đã suy nghĩ những câu như thế nào!



Sau một vài tháng, hãy thử làm lại trang này một lần nữa. Có thể điều muốn nói, và điều có thể nói sẽ tăng lên đáng kể.






**Trước khi đến Nhật Bản, sau khi đến Nhật Bản và kỳ vọng sau này**

Trước khi đến Nhật Bản, cuộc sống của bạn đã như thế nào? Sau khi đến Nhật Bản, nó như thế nào? Và từ bây giờ, bạn muốn cuộc sống ở Nhật Bản sẽ như thế nào? Hãy viết vào khung bên dưới theo ví dụ.

Bạn có thể học được gì ở lớp tiếng Nhật để thực hiện cuộc sống như bạn mong muốn? Hãy nói chuyện với người giúp đỡ và bạn cùng học tiếng Nhật.

Ví dụ:

	Trước khi đến Nhật Bản	Sau khi đến Nhật Bản	Kỳ vọng sau này
Công việc	Giáo viên. 	Nội trợ. 	Muốn dạy tiếng Anh. 

Chuyện của tôi:

	Trước khi đến Nhật Bản	Sau khi đến Nhật Bản	Kỳ vọng sau này

## Tự đánh giá bản thân của tôi

Bây giờ, bạn đã biết được bao nhiêu tiếng Nhật rồi? Đọc bảng đánh giá ở trang 7, và hãy xác định cấp độ của bản thân mình. Theo như ví dụ, hãy tô màu cấp độ của bạn và các cấp độ ở dưới nó.

Ví dụ:

	A1	A2	B1	B2	C1	C2
Nghe						
Đọc						
Đối thoại						
Diễn đạt						
Viết						

Tiếng Nhật của tôi:

	A1	A2	B1	B2	C1	C2
Nghe						
Đọc						
Đối thoại						
Diễn đạt						
Viết						

Việc muốn thực hiện khi tiếng Nhật của mình trở nên tốt hơn

Sau vài tháng, hãy làm lại trang này một lần nữa. Nếu như trình độ của bạn thay đổi, làm được điều mình đã ghi là muốn thực hiện thì sẽ cảm thấy rất hạnh phúc.

Bảng 2. Tham khảo trình độ thông thạo: Bảng tự đánh giá

	A 1	A 2	B 1	B 2	C 1	C 2
<b>Nghe</b>	Tôi có thể nhận ra những từ quen thuộc và các cụm từ cơ bản liên quan đến bản thân, gia đình và môi trường cụ thể ngay chung quanh khi người ta nói chậm và rõ	Tôi có thể hiểu các cụm từ và từ ngữ sử dụng thường xuyên nhất có liên quan đến các lĩnh vực cá nhân (như các thông tin rất cơ bản về bản thân và gia đình, việc mua sắm, địa phương, việc làm). Tôi có thể nắm bắt được các điểm chính trong các thông điệp và thông báo ngắn, rõ ràng, đơn giản	Tôi có thể hiểu các điểm chính trong các phát biểu dùng tiêu chuẩn, rõ ràng và các vấn đề quen thuộc thường gặp về việc làm, trường học, giải trí, v.v... Tôi có thể hiểu các điểm chính trong các chương trình TV hay radio về các vấn đề đương đại hoặc các chủ đề về cá nhân, đời sống và rõ ràng.	Tôi có thể hiểu các phát biểu và bài giảng tập nếu các chủ đề tương đối quen thuộc. Tôi có thể hiểu hầu hết các bản tin trên TV và các chương trình về các vấn đề đương đại. Tôi có thể hiểu đa số các films sử dụng ngôn ngữ tiêu chuẩn.	Tôi có thể hiểu các phát biểu mở rộng ngay cả khi cấu trúc không rõ ràng và các mối quan hệ chỉ được ngụ ý mà không được mô tả rõ ràng. Tôi có thể hiểu các chương trình TV và films mà không phải cố gắng nhiều quá.	Tôi có thể dễ dàng hiểu được bất cứ từ loại nào, dù được truyền đi trực tiếp hay phải song lại, ngay cả khi ở mức độ nhanh như cho người bản xứ, nếu tôi có thời giờ làm quen với giọng người nói.
<b>Đọc</b>	Tôi có thể hiểu các tên, từ quen thuộc và các câu đơn giản, ví dụ như trong các thông báo, quảng cáo hay các tập kẻ mục lục.	Tôi có thể đọc các đoạn văn ngắn, đơn giản. Tôi có thể xác định các thông tin đặc biệt, có thể đoán trước trong các tài liệu đơn giản hằng ngày như quảng cáo, chỉ tiết về một cơ quan, thực đơn, bảng thời gian biểu và tôi cũng có thể hiểu các thư từ cá nhân ngắn và đơn giản.	Tôi có thể hiểu các đoạn văn chủ yếu sử dụng ngôn ngữ thường xuyên áp dụng trong đời sống hằng ngày hay có liên quan đến công việc làm. Tôi có thể hiểu các mô tả về các sự kiện, tình cảm và mong muốn trong thư từ cá nhân.	Tôi có thể đọc các bài báo và báo cáo liên quan đến các vấn đề hiện đại trong đó tác giả bày tỏ thái độ và quan điểm đặc biệt của họ. Tôi có thể hiểu được các áng văn xuôi thuộc văn học đương đại	Tôi có thể hiểu được các bài văn dài có các dữ liệu phức tạp hay thuộc dạng văn học, đánh giá được sự khác biệt trong cách hành văn. Tôi có thể hiểu được các bài báo chuyên biệt và các hướng dẫn kỹ thuật dài hơn, ngay cả khi chúng không thuộc lĩnh vực chuyên môn của tôi.	Tôi có thể dễ dàng đọc được hầu như tất cả các thể loại văn viết, kể cả các bài tóm tắt, các bài viết có cấu trúc hay ngôn ngữ phức tạp như các số tay hướng dẫn, bài báo chuyên biệt và tác phẩm văn học.
<b>Giao tiếp bằng lời</b>	Tôi có thể thực hiện các giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại sẵn sàng lặp lại hay sửa đổi lại câu ở mức độ chậm hơn và hỗ trợ tôi trong việc trình bày điều tôi muốn nói. Tôi có thể hỏi và trả lời các câu hỏi đơn giản về các nhu cầu thiết thực hay các chủ đề quen thuộc.	Tôi có thể giao tiếp qua các hoạt động đơn giản thông thường yêu cầu trao đổi thông tin trực tiếp, đơn giản về các chủ đề và hoạt động quen thuộc. Tôi có thể thực hiện các cuộc giao tiếp ngắn mực dù không phải lúc nào tự tôi cũng hiểu đủ để tiếp tục việc giao tiếp.	Tôi có thể giải quyết được hầu hết các tình huống có thể phát sinh trong khi đi đây đó trong khu vực người ta sử dụng ngôn ngữ tôi biết. Tôi có thể bắt chuyện về các đề tài quen thuộc, các mối quan tâm cá nhân hay đời sống thường ngày mà không cần chuẩn bị trước (ví dụ như về gia đình, thu giải trí, công việc, du lịch và các sự kiện đương thời).	Tôi hoàn toàn có thể thường xuyên giao tiếp khá lưu loát và tức thời với người bản xứ. Tôi có thể tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận trong giới cảnh quen thuộc, giải thích và giữ vững được quan điểm của mình.	Tôi có thể diễn đạt ý kiến trôi chảy và tức thời mà không phải gắng sức tìm kiếm cách. Tôi có thể sử dụng ngôn ngữ một cách linh động và hiệu quả cho những mục đích giao tiếp và nghề nghiệp. Tôi có thể hình thành ý tưởng và ý kiến một cách chuẩn xác và khéo léo đóng góp vào ý kiến của người khác.	Tôi có thể dễ dàng tham gia vào bất cứ cuộc đối thoại hay thảo luận nào và quen thuộc với các sử dụng thành ngữ hay cách nói nôm na. Tôi có thể diễn đạt ý mình trôi chảy và chuyên tài được sự khác biệt tinh tế trong ý nghĩa một cách chính xác. Khi gặp vấn đề, tôi có thể quay lại, sắp xếp lại câu cú để tránh các khó khăn trong diễn đạt một cách thuần nhiên làm cho người khác không nhận ra được là tôi đã gặp phải các khó khăn.
<b>Sử dụng ngôn ngữ</b>	Tôi có thể sử dụng các cụm từ và câu đơn giản để mô tả nơi tôi sinh sống và những người tôi quen biết.	Tôi có thể sử dụng các loạt cụm từ và câu đơn giản để mô tả gia đình tôi, người khác, điều kiện sống, học vấn cơ bản của tôi cũng như việc làm hiện tại hay gần đây nhất.	Tôi có thể kết nối các cụm từ theo một cách đơn giản để mô tả các kinh nghiệm, sự kiện, mơ ước, hy vọng và tham vọng của mình. Tôi có thể đưa ra lý do hay giải thích ngắn gọn về ý kiến hay kế hoạch của mình. Tôi có thể kể chuyện hay bỏ qua một quyền sách hay một cuốn film cũng như mô tả các phản ứng của mình.	Tôi có thể trình bày các mô tả có chi tiết, rõ ràng về nhiều đề tài liên quan đến các lĩnh vực mình quan tâm. Tôi có thể giải thích quan điểm về một vấn đề theo chủ điểm, đưa ra được các luận lợi và khó khăn của nhiều chọn lựa khác nhau.	Tôi có thể trình bày các mô tả chi tiết, rõ ràng về các đề tài phức tạp, kết hợp được các chủ đề phụ, phát triển các điểm đặc biệt và dẫn đến kết luận thích hợp.	Tôi có thể trình bày các mô tả hay tranh luận rõ ràng, vững chắc về một phong cách thích hợp với ngữ cảnh dựa trên cấu trúc hợp lý có hiệu quả để giúp cho người nghe chú ý đến và ghi nhớ các trọng điểm.
<b>Viết</b>	Tôi có thể viết các bưu thiếp đơn giản, ví dụ như bưu thiếp chúc mừng các ngày lễ. Tôi có thể diễn các chỉ tiết cá nhân vào mẫu, ví dụ như điền tên, quốc tịch, địa chỉ vào sổ đăng ký khách sạn.	Tôi có thể viết các ghi chú hay thông điệp đơn giản liên quan đến các nhu cầu thiết thực. Tôi có thể viết các bức thư cá nhân như cảm ơn người đã giúp đỡ.	Tôi có thể viết một đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc hay các mối quan tâm cá nhân. Tôi có thể viết các bức thư cá nhân mô tả các kinh nghiệm và cảm tưởng.	Tôi có thể viết một văn bản rõ ràng chỉ tiết về nhiều đề tài liên quan đến các chủ đề quan tâm. Tôi có thể viết luận văn hay báo cáo, chuyển tải thông tin hay đưa ra lý do để ủng hộ hay chống lại một quan điểm đặc biệt nào đó. Tôi có thể viết các thư từ nêu bật các sự kiện cá nhân và kinh nghiệm quan trọng.	Tôi có thể diễn đạt minh theo một cấu trúc rõ ràng, có độ dài. Tôi có thể viết về các chủ đề phức tạp trong thư tin, luận văn hay báo cáo, nhấn mạnh đến các điểm tôi cho là nổi bật. Tôi có thể chọn được phong cách viết thích hợp cho người đọc đã có sẵn trong trí.	Tôi có thể viết văn bản rõ ràng, trôi chảy theo phong cách thích hợp. Tôi có thể viết các thư tin phức tạp, báo cáo hay bài báo trình bày một tình huống có cơ cấu hợp lý có thể giúp cho người đọc nhận biết và ghi nhớ các trọng điểm. Tôi có thể viết các tóm tắt và điểm qua các tác phẩm chuyên nghiệp hay văn học.

## Có thể thực hiện bằng tiếng Nhật!

“Có thể thực hiện bằng tiếng Nhật!” là một danh sách các việc mà chúng ta làm hằng ngày. Cụ thể hơn bằng “Tự đánh giá bản thân của tôi”, nó sẽ trở thành đầu mối để chúng ta suy nghĩ xem bây giờ chúng ta đã trở nên làm được những gì, và từ giờ trở đi chúng ta muốn làm được những gì.

Vì có rất nhiều, trước hết hãy chọn khả năng quan trọng nhất đối với bạn.

“Nghe” bắt đầu từ trang 9, “Đọc” từ trang 12, “Đối thoại” từ trang 16, “Diễn đạt(một chiều)” từ trang 23, “Viết” từ trang 26.

Hãy nhớ bắt đầu từ trình độ của bạn trong “Tự đánh giá bản thân của tôi”. Ví dụ, người mà tô màu đến A2 thì có thể bắt đầu từ A2. Còn người mà chưa tô màu gì cả thì hãy bắt đầu từ A0.

Theo từng hạng mục một, nếu tự mình có thể làm được, hãy ghi ngày hôm nay vào cột “Tự mình”. Nếu nhận được giúp đỡ của ai đó như là được nói chậm rãi cho nghe hay được giảng giải ý nghĩa thì hãy ghi ngày hôm nay vào cột “Nếu nhận được giúp đỡ”.

Nếu đã làm xong cấp độ của bạn và cấp độ cao hơn một bậc thì hãy chọn việc bạn muốn trở nên làm được tiếp theo từ hạng mục còn trống và hãy ghi ngày hôm nay vào cột “Mục tiêu tiếp theo”. Nếu chọn quá nhiều sẽ rất khó khăn nên hãy chọn một hoặc hai việc mà bạn nhanh chóng muốn trở nên có thể làm được và có vẻ sẽ trở nên có thể làm được.

Trong các hạng mục này, có thể có những cái hoàn toàn không có quan hệ gì với bạn. Hãy bỏ qua chúng. Cột trống ở phía cuối của từng cấp độ là nơi để bạn viết sự việc muốn trở nên có thể làm được. Nếu như trong danh sách không có sự việc mà bạn muốn trở nên có thể làm được, hãy sử dụng nó.

Khi chọn được “Mục tiêu tiếp theo” và nó trở nên làm được vì nhận giúp đỡ của người khác thì hãy viết ngày của ngày đó ở cột “Nếu nhận được giúp đỡ”. Còn tự bản thân mình có thể trở nên làm được thì hãy viết ngày của ngày đó vào cột “Tự mình”. Theo ví dụ dưới đây, lập ra mục tiêu có thể trở nên nói được tên và địa chỉ vào ngày 10 tháng 6, nhận giúp đỡ có thể trở nên nói được vào ngày 15 tháng 6, và tự bản thân mình trở nên nói được vào ngày 20 tháng 6.

Ví dụ	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
Nói tên và địa chỉ	20/6/05	15/6/05	10/6/05

Sau này, hãy thảo luận với người giúp đỡ và bạn cùng học luyện tập thể nào tốt nhất để đạt được thành tích ở mục tiêu tiếp theo.

## Nghe

Tôi có thể ...

<b>A0</b>		Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Hiểu chỉ thị đơn giản khi được nói chậm rãi và rõ ràng.			
2	Hiểu cách nói đơn giản (trong cửa hàng, trường học, tại phòng khám bệnh).			
3	Hiểu câu hỏi đơn giản khi được nói chậm rãi và rõ ràng.			
4				
5				
6				
<b>A1</b>		Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Hiểu giá cả khi được nói đến.			
2	Hiểu thời gian và thứ (trong tuần).			
3	Hiểu những con số.			
4	Hiểu ngày tháng năm.			
5	Hiểu tin nhắn điện thoại để bàn đơn giản.			
6				
7				

	<b>A2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ
1	Hiểu những gì bác sĩ, nha sĩ, y tá nói hoặc hỏi nếu như họ nói chậm rãi và rõ ràng.		
2	Hiểu đâu là thông tin quan trọng trong tin nhắn điện thoại để bàn.		
3	Hiểu các thông tin cơ bản của các chương trình ti vi, radio.		
4	Hiểu các cuộc hội thoại với những chủ đề quen thuộc hàng ngày.		
5			
6			
7			
	<b>B1</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ
1	Hiểu những chỉ thị phức tạp của thầy giáo và người hướng dẫn tại những môi trường học tập quen thuộc (tại trường dạy lái xe, lớp dạy nấu ăn, huấn luyện nghề nghiệp).		
2	Hiểu những câu hỏi cụ thể về bản thân, mục tiêu, nghề nghiệp.		
3	Hiểu những phần cơ bản trong giải thuyết của phim ảnh và chương trình tivi nếu như không quá phức tạp và từ vựng rõ ràng, dễ hiểu.		
4	Đề ý biết được sự khác nhau trong việc sử dụng từ theo mỗi thể loại chương trình (tivi, radio).		
5	Hiểu đâu là thông tin quan trọng khi nghe các hội thoại thường ngày.		

6				
7				
8				
	<b>B2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Vừa nghe tivi, radio vừa chuẩn bị được cảm tưởng, ý kiến tương ứng với nội dung đã nghe.			
2	Hiểu cách thể hiện thái độ, tình cảm của sự đồng ý, phản đối, phê bình.			
3	Cho dù ở nơi ồn ào, nếu là tiếng tiêu chuẩn thì hiểu được hầu hết tất cả những gì đang nói.			
4	Hiểu đâu là thông tin quan trọng nhất khi nghe những bài giảng về những đề tài đã biết.			
5				
6				
7				

## Đọc

Tôi có thể ...

	<b>A0</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Đọc được Hiragana.			
2	Đọc được Katakana.			
3	Tìm được tên của tôi trong danh sách.			
4	Đọc được những từ vựng ngắn và đơn giản được viết bằng Hiragana, Katakana hoặc chữ La Tinh.			
5	Đọc được những câu ngắn và đơn giản được viết bằng Hiragana, Katakana hoặc chữ La Tinh.			
6				
7				
8				
	<b>A1</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Tra cứu từ điển song ngữ để tìm thêm từ mới.			
2	Đọc và hiểu những chỉ thị đơn giản và thông báo của thành phố.			
3	Đọc và hiểu ngày nghỉ, thời gian đóng và mở cửa ở các cửa hàng, thư viện, bưu điện và bệnh viện.			
4	Đọc và hiểu cách đi đường và những chỉ dẫn đơn giản (ví dụ: từ X đi đến Y).			
5	Đọc và hiểu thời gian biểu của tàu điện, xe buýt.			
6	Đọc và hiểu thời gian và ngày của những buổi hẹn.			
7	Tra cứu và tìm số điện thoại trong danh bạ.			



8				
9				
10				
	<b>A2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Tra tự điển khi còn những chỗ chưa hiểu hết hoàn toàn.			
2	Hiểu những chỉ dẫn được ghi trên thuốc, hộp, bao bì và nhiều thứ khác.			
3	Hiểu thực đơn ở các nhà hàng và chọn đúng món tôi thích.			
4	Hiểu những phép tắc và qui định nếu được viết bằng từ vựng đơn giản (ví dụ về an toàn ở nơi công cộng).			
5	Hiểu hầu hết những câu hỏi được ghi trong các mẫu đơn của các nơi như cơ quan hành chính.			
6	Hiểu thông tin nào là quan trọng khi đọc những bản tin ngắn và có quan tâm.			
7	Hiểu những tiêu đề của báo.			
8	Hiểu hầu hết mục quảng cáo của tạp chí và báo.			
9	Hiểu những mục quảng cáo nhỏ (tìm người, bất động sản).			
10	Tìm kiếm thông tin cơ bản về chủ đề có liên quan đến bản thân trên báo, tạp chí, tờ rơi, sách và Internet.			
11	Hiểu sự khác nhau của thư trịnh trọng và thư không trịnh trọng.			
12	Đọc và hiểu câu hỏi và thông tin của những e-mail, thư ngắn đơn giản.			

13				
14				
15				
	<b>B I</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Tra cứu từ điển tiếng Nhật-Nhật khi để kiểm tra tính đúng sai của cách viết và ngữ pháp hay khi học thêm cái mới.			
2	Đọc và hiểu những câu văn có liên quan đến việc học (khi nhận huấn luyện nghề nghiệp hoặc học lấy bằng lái xe).			
3	Đọc và hiểu những tin chính của báo.			
4	Đọc và hiểu những chỉ dẫn của giấy đăng kí, thông tin của các báo địa phương, tờ rơi của các cơ quan hành chính.			
5	Đọc và hiểu chỉ dẫn tại nhiều nơi khác nhau (bệnh viện, bưu điện, nhà ga).			
6	Đọc thông tin để giảng giải cho người khác (ví dụ: bản tin, tờ rơi của các cơ quan hành chính, thông cáo, báo địa phương và bảng thông báo).			
7	Nhận biết sự khác nhau trong cách dùng từ theo từng thể loại văn bản khác nhau.			
8	Đọc qua bài viết của tờ báo và hiểu phần quan trọng của nó nếu đã biết về đề tài đó.			
9	Tìm kiếm tin tức quan tâm gần đây trên báo, tạp chí, Internet.			
10	Đọc và hiểu qui định ở nơi làm việc.			
11	Đọc và hiểu những văn bản có liên quan đến công việc.			

12	Đọc những câu chuyện ngắn, tiểu thuyết để giải trí và hiểu nội dung tóm tắt.			
13	Đối chiếu nội dung công việc với kỹ năng và bằng cấp của mình.			
14	Đọc những quảng cáo tìm người và tờ rơi của các khóa học để hiểu kỹ năng và bằng cấp của mình có quan hệ với chúng hay không?			
15				
16				
17				
<b>B2</b>		Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Đọc và hiểu những bài báo viết về nhiều vấn đề khác nhau và được viết dưới nhiều thể loại văn khác nhau.			
2	Đọc và dịch giải các tin tức của báo bằng cách sử dụng kiến thức cơ bản và sự hiểu biết riêng về vấn đề đó.			
3	Lấy được những thông tin liên quan tới bản thân bằng cách tra cứu các tài liệu chuyên môn.			
4	Phân tích và tra cứu thông tin của các khóa học (không nhất thiết phải là các lớp ngôn ngữ).			
5	Đọc tài liệu tham khảo có tính chuyên môn của các lĩnh vực quan tâm liên quan đến cá nhân và công việc, nếu cần thiết có thể tra cứu từ điển.			
6				
7				
8				

## Đối thoại

Tôi có thể ...

	<b>A0</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Nói được "hai, iie, sumimasen (gọi ai đó, xin lỗi), onegaishimasu, arigatoo gozaimasu và wakarimasen."			
2				
3				
4				
	<b>A1</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Chào hỏi cơ bản (vd: khi gặp ai đó, khi tạm biệt, trước và sau buổi ăn, vv...).			
2	Chào hỏi và tự giới thiệu về mình.			
3	Đặt những câu hỏi cơ bản về người đang đối thoại.			
4	Tiếp tục các hội thoại đơn giản về bản thân và người khác.			
5	Hỏi xem "cái này tiếng Nhật nói thế nào".			
6	Tại cửa tiệm hay thư viện, nếu cần có thể kết hợp dùng cử chỉ để nhờ lấy những thứ thông thường.			
7	Hỏi đường và hiểu được nếu câu trả lời đơn giản.			
8	Nói thông tin cơ bản về bản thân đối với các cơ quan hành chính (vd: tên, địa chỉ).			
9	Để lại những tin nhắn thoại đơn giản.			
10	Thực hiện các cuộc điện thoại đơn giản dựa trên thông tin và sự việc đã biết.			

11	Nói với người đối thoại "hãy nói lại một lần nữa", "hãy nói đơn giản thôi."			
12				
13				
14				
	<b>A2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Đặt những câu hỏi cụ thể về người đang đối thoại.			
2	Nói cụ thể về xuất thân và công việc đang làm.			
3	Giải thích cho người khác hiểu học như thế nào là tốt nhất đối với bản thân.			
4	Nói về phương pháp học đã áp dụng trước đây.			
5	Hỏi ai đó khi không hiểu cái gì đó.			
6	Nhờ lấy loại màu sắc, kích cỡ mong muốn khi đi mua sắm.			
7	Giải thích về vấn đề đang gặp của bản thân với bác sĩ, nha sĩ...			
8	Trả lời các câu hỏi và nói chuyện một cách chi tiết trong các buổi phỏng vấn, các cuộc gặp gỡ.			
9	Đặt được câu hỏi ở các nơi như cơ quan hành chính.			
10	Nói về kinh nghiệm quá khứ và bằng cấp của bản thân với các nơi như cơ quan hành chính.			
11	Nói lưu loát về tình trạng gia đình.			
12	Nói lưu loát về tình trạng hiện tại của mình.			
13	Hỏi những câu hỏi qua điện thoại và hiểu câu trả lời.			
14	Yêu cầu gửi các bản mẫu khác nhau cũng như catalo và tờ rơi cho mình bằng cách liên lạc qua điện thoại.			

15	Hỏi về nhiều loại thông tin bằng điện thoại.			
16	Hỏi thông tin một cách chi tiết bằng điện thoại.			
17	Tiếp tục các cuộc hội thoại ngắn về các thoại đề quen thuộc.			
18	Nói về cái thích, không thích của bản thân.			
19	Thực hiện cách mời mọc, đề nghị, xin lỗi, yêu cầu, cũng như hỏi đáp lại chúng.			
20	Hiểu và tham gia vào các cuộc hội thoại của người Nhật với người Nhật nếu nội dung quen thuộc.			
21	Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.			
22	Diễn đạt sự đồng ý và không đồng ý của bản thân.			
23	Đặt những câu hỏi cụ thể tại các nơi như cơ quan hành chính về chủ đề quan tâm.			
24				
25				
26				
	<b>B1</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Nói lưu loát và cụ thể về xuất thân và việc đang làm.			
2	Đặt câu hỏi cụ thể về người đang đối thoại.			
3	Hỏi ý kiến của người đang đối thoại.			
4	Nói lưu loát về tôi, gia đình tôi, những điều quan tâm, công việc, chuyên môn của tôi.			
5	Giải thích về phương pháp học tập của bản thân.			

6	Nói về các hình thức hoạt động học tập, và bằng hình thức đó có thể học được gì?			
7	Nói cảm nghĩ và ý kiến về kinh nghiệm học tập của bản thân.			
8	Giải thích sự khác nhau và giống nhau về kinh nghiệm học được ở Nhật Bản với kinh nghiệm học được ở đất nước tôi.			
9	Nói về mục tiêu học tiếng Nhật có quan hệ với việc học, công việc trong tương lai.			
10	Tự tin đặt câu hỏi về những vấn đề chưa biết.			
11	Tiếp tục cuộc hội thoại thân mật với người lần đầu tiên gặp gỡ.			
12	Thực hiện các cuộc hẹn như là phỏng vấn, hội nghị.			
13	Thông dịch cho người khác nếu cần thiết.			
14	Tiếp tục cuộc hội thoại khá lưu loát nếu như thành thạo được người đối thoại giải thích ý nghĩa và được nói lặp lại.			
15	Gọi và nhận điện thoại thay cho người khác.			
16	Thảo luận và nói cảm nghĩ của bản thân về các ý kiến trên báo, tivi.			
17	Nói ý kiến của riêng bản thân về các thoại đề khác nhau.			
18	Diễn đạt sự bất ngờ, đồng cảm, cảm phục và niềm vui.			
19	Nói cảm nghĩ, ý kiến bằng từ ngữ ngắn gọn, lịch sự đối với ý kiến của người khác.			
20	Tham gia các cuộc hội thoại với thời gian chuẩn bị ngắn.			
21	Sử dụng kỹ thuật thích hợp để tiếp tục tham gia vào cuộc hội thoại.			
22	Tiếp nhận thông tin về các khóa học.			

23	Giải thích lý do tại sao mình thực hiện các hoạt động học tập hiện tại của bản thân.			
24	Thể hiện cách suy nghĩ và ý đồ của bản thân một cách chính xác.			
25	Hỏi về cách thực hiện công việc mà không hiểu lắm.			
26	Thuyết minh về cách thực hiện công việc, và nói cảm tưởng, ý kiến về nó.			
27	Thảo luận về sự nguy hiểm, vấn đề gây hại cho sức khỏe tại nơi làm việc.			
28	Thuyết minh sự giống và khác nhau của văn hóa Nhật Bản và văn hóa của nước mình như về tập quán sinh hoạt.			
29	Thảo luận về các giá trị quan khác nhau (niềm tin, thái độ) và nói về những nghi vấn.			
30	Thuyết minh sự giống và khác nhau của văn hóa Nhật Bản và văn hóa của nước mình như về các quy tắc văn hóa.			
31	Trả lời câu hỏi về công việc muốn làm.			
32	Nói về khả năng có thể của việc học tập và công việc tương lai.			
33				
34				
35				
	<b>B2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Trả lời các câu hỏi một cách dễ dàng mặc dù hầu như không nhận được sự giải thích ý nghĩa.			



2	Nói cụ thể ý kiến, cảm tưởng về kinh nghiệm, huấn luyện nghề nghiệp mà mình đã nhận được trong không khí trịnh trọng hoặc không trịnh trọng.			
3	Nói ý kiến, cảm tưởng của bản thân khi đang thảo luận.			
4	Tham gia hội thoại lưu loát mặc dù với thoại đề không biết lắm.			
5	Thảo luận cụ thể về các kế hoạch của tôi.			
6	Thảo luận sự khác nhau về hai nghề giống nhau (ví dụ, cách lắp ráp linh kiện điện cơ với sửa chữa máy vi tính).			
7	Phân tích và nói ý kiến, cảm tưởng về cách thực hiện công việc ở Nhật Bản.			
8	Nói ý kiến, cảm nghĩ về các qui định an toàn của nơi làm việc có thích hợp và hiệu quả hay không.			
9	Thảo luận về tình trạng cá nhân có thể xảy ra trong tương lai.			
10	Thảo luận về từng giá trị và qui tắc của các loại văn hóa khác nhau, và hiểu rằng đối với văn hóa này thì cái này là quan trọng			
11	Hiểu hành động và thái độ nào làm người ta khó chịu, thảo luận về chúng.			
12	Giải thích công việc nào muốn làm trong tương lai, trong khi thảo luận về khả năng của tương lai, bằng cấp, kinh nghiệm của quá khứ.			
13	Thảo luận và phân tích thông tin về công việc và các khóa học.			

14				
15				
16				

## Diễn đạt

Tôi có thể ...

	<b>A0</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Đọc to Hiragana.			
2	Đọc to Katakana.			
3	Đọc to chữ La-tinh.			
4	Nói tên và địa chỉ của tôi.			
5	Đọc to "a, i, u, ê, ô".v.v... từ đầu cho đến cuối.			
6				
7				
8				
	<b>A1</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Nói về tình trạng gia đình và nơi đang sống của tôi.			
2	Nói được giá cả, con số, thời gian, ngày, các thứ (trong tuần).			
3	Nói tên của tôi một cách rõ ràng để người nghe viết lại bằng Katakana.			
4	Giải thích những từ Hán tự trong tên của mình để người nghe có thể viết lại (chỉ cho người nào có tên viết bằng Hán tự).			
5	Để lại tin nhắn thoại đơn giản.			
6				
7				

8				
	<b>A2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Nói về những việc xảy ra hoặc sự kiện trong quá khứ cũng như hiện tại.			
2	Nói tên và địa chỉ của tôi rõ ràng để người nghe có thể viết lại, giải thích những từ Hán tự nếu như cần thiết.			
3	Nói về các chương trình ti vi hoặc radio (ví dụ, chương trình như thế nào, ai xuất hiện và người đó đã làm gì?)			
4				
5				
6				
	<b>B1</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Nói về kinh nghiệm công việc hoặc huấn luyện nghề nghiệp theo trình tự.			
2	Phát biểu về bản thân mình.			
3	Nói lưu loát việc xảy ra hoặc sự kiện theo trình tự.			
4	Nói về các hoạt động điển hình của lớp học và chế độ giáo dục của nước mình.			
5	Nói về những chỗ quan trọng của chương trình tivi hoặc radio.			
6	Chuẩn bị và nói trước mọi người phần tóm tắt của một bản tin, sách, cuốn phim.			
7	Đọc bản tin ngắn nếu đã tập luyện nhiều.			
8	Nói và thu lại lời nói đó bằng băng từ hoặc video về những thoại đề quan tâm.			

9	Nói về một ngày làm việc điển hình ở Nhật Bản.			
10	Nói về cơ cấu của một loại nghề nhất định trong ngành dịch vụ, công nghiệp, thương nghiệp.			
11	Vừa phát biểu vừa giải thích về các sự kiện và quy tắc văn hóa của đất nước mình.			
12				
13				
14				
	<b>B2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Nói và cho ý kiến, cảm tưởng về sự kiện hoặc việc xảy ra với người đối thoại.			
2	Chủ trương cương quyết, rõ ràng khi tranh luận.			
3	Giới thiệu và giải thích nhiều ý kiến trên những lập trường khác nhau về bản tin gần đây.			
4	Thuyết minh rõ ràng các vấn đề nơi làm việc, đào tạo nghề nghiệp hoặc trường học.			
5	Nói được hơi lâu các thoại đề đặc biệt quan tâm.			
6	Phân tích về các chương trình ti vi, radio và cho ý kiến, cảm tưởng.			
7				
8				
9				

## Viết

Tôi có thể ...

<b>A0</b>		Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Viết Hiragana.			
2	Viết Katakana.			
3	Viết chữ La tinh.			
4	Sao chép lại câu ngắn được viết bằng tiếng Nhật.			
5	Viết tên của mình bằng Katakana.			
6	Viết địa chỉ của mình bằng Hán tự xen với chữ Kana.			
7	Viết địa chỉ của mình bằng chữ Latinh.			
8	Viết từ vựng ngắn và đơn giản bằng Hiragana, Katakana hoặc chữ Latinh.			
9	Viết câu văn ngắn và đơn giản bằng Hiragana, Katakana hoặc chữ La-tinh.			
10				
11				
12				
<b>A1</b>		Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Viết đơn giản về chính bản thân tôi.			
2	Ghi chép ngắn gọn về những cái đã học.			
3	Viết lại khi nghe một từ mới.			
4	Viết vào các mẫu giấy cho sẵn thông tin cơ bản về bản thân (ví dụ, tên hoặc địa chỉ).			

5	Viết bưu thiếp và thiệp.			
6	Viết tin nhắn ngắn bằng tay hoặc sử dụng điện thoại di động, máy tính để gửi bức e-mail ngắn.			
7				
8				
9				
	<b>A2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Viết về chính bản thân và cuộc sống hằng ngày của tôi (gia đình, trường học, sở thích).			
2	Viết ngắn gọn một cách cơ bản về việc xảy ra hoặc sự kiện trong quá khứ, hiện tại.			
3	Ghi chép ngắn gọn về những việc tôi đã học, viết ý kiến, cảm tưởng về chúng.			
4	Ghi chép những tiến bộ của học tập, cũng như viết ý kiến, cảm tưởng.			
5	Điền vào mẫu thông tin chi tiết (ví dụ: tại bệnh viện).			
6	Ghi lại thông tin quan trọng của các tin nhắn thoại.			
7	Ghi lại điểm quan trọng của các cuộc hội thoại (gặp trực tiếp nói chuyện, qua điện thoại).			
8	Tra cứu từ điển để biết chính xác viết như thế nào, hoặc chọn từ vựng.			
9	Sử dụng sách ngữ pháp để tìm ra mẫu ngữ pháp đúng.			
10	Viết thư hỏi đáp ngắn hoặc email.			
11				

12				
13				
	<b>B1</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Viết nhật ký học tập.			
2	Ghi cụ thể và chính xác thông tin trong các cuộc hội thoại điện thoại.			
3	Viết ký sự ngắn về các thoại đề thú vị.			
4	Viết và thiết kế mẫu quảng cáo.			
5	Viết phần tóm lược của phim ảnh hoặc sách vở.			
6	Sử dụng cách diễn đạt hợp lý trong bức thư trình trọng.			
7	Viết thư mời.			
8	Viết thư than phiền.			
9	Viết thư trình trọng để thuyết minh về một trường hợp cụ thể.			
10	Viết e-mail hoặc thư thân mật để truyền đạt những việc xảy ra hoặc sự kiện với bạn bè.			
11	Viết e-mail hoặc thư thân mật để thuyết minh và truyền đạt về những tình trạng đặc biệt của mình với bạn bè.			
12	Làm bảng liệt kê kỹ thuật và bằng cấp của tôi và thuyết minh về chúng.			
13	Viết bản sơ yếu lý lịch được bán tại các cửa hàng văn phòng phẩm.			
14	Viết một cách dễ hiểu về giáo dục và huấn luyện nghề nghiệp đã tiếp nhận trong quá khứ, kinh nghiệm và hứng thú trong công việc.			
15	Tra cứu từ điển Nhật-Nhật để đính chính và viết bản sơ yếu lý lịch cho chính xác.			



16	Viết mục tiêu của nghề nghiệp trong tương lai và bản đánh giá bản thân thích hợp với nghề nghiệp đó.			
17	Viết lý lịch cho công việc cụ thể (chẳng hạn như về những giáo dục hay huấn luyện nghề nghiệp đã được tiếp nhận. Cũng như là nghiệp tích hoặc chức vụ đang hay đã có).			
18				
19				
20				
	<b>B2</b>	Tự mình	Nếu nhận được giúp đỡ	Mục tiêu tiếp theo
1	Diễn đạt và viết thái độ, cách suy nghĩ của mình về thoại đề mà có liên quan đến mình.			
2	Chuẩn bị ký sự ngắn có những cách viết khác nhau.			
3	Viết thông cáo của trận thi đấu thể thao hay bình luận ngắn về phim ảnh, sách vở chẳng hạn (ví dụ, trận thi đấu bóng đá).			
4	Viết thư trình trọng có tóm tắt chặt chẽ cho mục đích đặc biệt (ví dụ như nộp đơn xin việc hoặc thư than phiền chẳng hạn).			
5	Viết e-mail hoặc thư thân mật để truyền đạt việc xảy ra hoặc thuyết minh cụ thể về điều gì đó.			
6	Viết chính xác nhật ký học tập.			
7	Sử dụng các thuật ngữ chuyên môn viết về bằng cấp và kinh nghiệm trong quá khứ.			
8	Chuẩn bị bản sơ yếu lý lịch mà có viết toàn bộ huấn luyện nghề nghiệp đã nhận được và các kinh nghiệm khác nhau của bản thân.			

9	Thuật lại thành tích nghề nghiệp, kinh nghiệm cá nhân đủ đáp ứng những yêu cầu của công việc đặc biệt.			
10				
11				
12				

## Mục tiêu gần

Với mục tiêu tiếp theo đã chọn ra trong “Có thể thực hiện bằng tiếng Nhật!”, hãy lập kế hoạch học tập theo ví dụ.  
(Hãy copy lại và sử dụng. Bỏ vào túi ở đằng sau những trang đã copy.)

Ví dụ:

Ngày	Ngày 12 tháng 5 năm 2006
Việc muốn trở nên làm được.	Gọi món ăn ở nhà hàng.
Để trở nên làm được phải:	Đi nhà hàng với bạn bè có thể nói được tiếng Nhật và quan sát họ. Viết lại tên các món đã ăn. Viết lại cách nói số lượng, nhớ chúng bằng cách dán lên cửa tủ lạnh. Ở lớp tiếng Nhật, đặt câu hỏi về việc người phục vụ đã dùng từ vựng nào? Luyện tập nhiều lần về cách nói khi gọi món trước khi đi nhà hàng.
Làm thế nào để hiểu đã trở nên làm được?	Nếu như khi đi nhà hàng, gọi các món muốn ăn và chúng được mang tới.
Đến khi nào trở nên làm được?	Ngày 19 tháng 5 năm 2006
Trở nên làm được chưa?	-----   -----   hoàn toàn không          một chút          hoàn thành

Mục tiêu của tôi

Ngày	
Việc muốn trở nên làm được	
Để trở nên làm được phải:	
Làm thế nào để hiểu đã trở nên làm được?	
Đến khi nào trở nên làm được?	
Trở nên làm được chưa?	-----   -----   hoàn toàn không          một chút          hoàn thành

## Nhật ký học tập

Hãy dùng quyển nhật ký này để bạn nhìn lại quá trình học tập tiếng Nhật trong một tuần, giải quyết những chỗ khó và những chỗ không hiểu cùng với người giúp đỡ, và lập ra dự định cho các hoạt động ở lớp tiếng Nhật vào tuần tới.

(Hãy copy lại và sử dụng. Bỏ vào túi ở đằng sau những trang đã copy.)

Ngày:

Kế hoạch học tập của mục tiêu tiếp theo mà bạn đã lập ra đang có tiến triển tốt không?

Có khó khăn nào không?

Có vấn đề nào không hiểu không?

Trong khoảng thời gian từ lớp học tiếng Nhật tuần trước đến ngày hôm nay có làm cái gì khác bằng tiếng Nhật không? Có nhớ thêm cái gì mới không? Có khó khăn và vấn đề nào không hiểu không?

Bạn đã làm gì trong lớp tiếng Nhật ngày hôm nay?

Bạn có kế hoạch gì ở lớp tiếng Nhật vào tuần tới?

## Cơ hội để học, luyện tập tiếng Nhật

Có rất nhiều cơ hội để học, luyện tập tiếng Nhật ngay cả ở bên ngoài lớp học tiếng Nhật. Trong sinh hoạt của bạn, có thể học, luyện tập như thế nào, cái gì và ở nơi đâu? Hãy viết ra theo ví dụ. Những người bạn cùng học tiếng Nhật với bạn, có thể học, luyện tập như thế nào, cái gì và ở nơi đâu? Hãy thử hỏi xem! Trong đó có điều gì mà bạn cũng muốn làm thử không? Nếu có, hãy viết vào bảng dưới đây.

Địa điểm	Làm cái gì? Làm như thế nào?
Ví dụ: Tại nhà	Từ ngữ được dùng trong dự báo thời tiết. Xem dự báo thời tiết trên tivi hằng ngày và lặp lại đoạn đã có thể nghe được.
Tại nhà	
Ở cửa hàng	
Trên đường phố	
Trong xe buýt, tàu điện	
Tại nơi làm việc, trường học	

## Phương pháp học tập mà tôi yêu thích

Đối với mỗi người, đều có phương pháp học tập phù hợp với mình và phương pháp học tập mình yêu thích. Học theo phương pháp phù hợp và bản thân thích thú thì sẽ dễ hơn, tiến bộ cũng nhanh hơn. Phương pháp học tập mà bạn yêu thích là gì? Biết được phương pháp học tập yêu thích của bạn, người giúp đỡ sẽ dễ dàng giúp bạn.

Khi nhớ từ mới và câu:

- (     ) muốn nghe để nhớ
- (     ) muốn nhìn để nhớ
- (     ) muốn viết để nhớ
- (     ) muốn tự nói để nhớ
- (     ) muốn cử động cơ thể để nhớ
- (     ) muốn học thuộc lòng
- (     ) muốn suy nghĩ về các quy tắc
- (     ) muốn thiết định mối quan hệ với từ đã biết
- (     ) muốn tạo dựng một câu chuyện
- (     ) cái khác

Khi học ngữ pháp:

- (     ) muốn tự mình suy nghĩ về những quy tắc
- (     ) muốn đọc giải thích bằng tiếng Nhật
- (     ) muốn đọc giải thích bằng ngôn ngữ mà mình biết rất rõ
- (     ) muốn nghe giảng giải bằng tiếng Nhật
- (     ) muốn nghe giảng giải bằng ngôn ngữ mà mình biết rất rõ
- (     ) muốn đọc nhiều câu ví dụ
- (     ) muốn nghe nhiều câu ví dụ
- (     ) muốn dịch sang ngôn ngữ mà mình biết rất rõ
- (     ) muốn tự mình đặt câu
- (     ) muốn sử dụng trong hội thoại
- (     ) cái khác

Khi luyện phát âm:

- (     ) muốn bắt chước người có khả năng phát âm giỏi
- (     ) muốn nghe chỉ cách làm thế nào để phát âm
- (     ) muốn được sửa khi phát âm sai
- (     ) muốn chờ một cách tự nhiên cho đến khi phát âm được
- (     ) cái khác

Khi nói tiếng Nhật:

- (     ) muốn vẽ hình hoặc dùng cử chỉ đối với từ vựng không biết
- (     ) muốn nhận sự chỉ dẫn của người đối thoại về từ ngữ mà không biết
- (     ) muốn tra cứu từ điển từ vựng cần biết (trước khi nói)
- (     ) muốn tập luyện và suy nghĩ nói thế nào là tốt (trước khi nói)
- (     ) muốn hỏi ai đó nói thế nào là tốt (trước khi nói)
- (     ) nghe người khác nói và muốn nhớ cách nói của họ (để dùng cho lần sau)
- (     ) cái khác

Khi nghe hay đọc tiếng Nhật, nếu gặp những từ vựng và cách diễn đạt không biết:

- (     ) muốn tra cứu từ điển toàn bộ những từ vựng và diễn đạt không biết
- (     ) chỉ muốn tra cứu từ điển chỉ về những từ vựng và diễn đạt có vẻ quan trọng
- (     ) muốn hỏi ai đó chỉ về những từ vựng và diễn đạt có vẻ quan trọng
- (     ) muốn dự đoán ý nghĩa của những từ vựng và diễn đạt không biết
- (     ) nếu hiểu đại khái nghĩa thì không lo lắng nữa
- (     ) cái khác

Khi học:

- (     ) muốn một mình
- (     ) muốn với bạn học khác
- (     ) muốn ở nhà
- (     ) muốn ở thư viện
- (     ) muốn ở quán cà phê
- (     ) muốn ở nơi yên tĩnh
- (     ) muốn vừa nghe nhạc vừa học
- (     ) muốn học tập trung khi có thời gian
- (     ) muốn học vào một giờ nhất định dù trong khoảng thời gian ngắn
- (     ) muốn học vào buổi sáng
- (     ) muốn học vào buổi tối
- (     ) cái khác

Cách học muốn thử thực hiện:

Hãy hỏi về cách học mà những bạn học cùng với bạn yêu thích. Có cách học nào mà bạn muốn thử không? Khi bạn không muốn học, nếu thử một phương pháp khác với thường ngày, có thể bạn sẽ trở nên muốn học. Khi cảm thấy khó, hãy thử thay đổi cách học, có thể sẽ tốt hơn đấy. Hãy viết các phương pháp muốn thực hiện thử vào khung dưới đây.



## Từ vựng quan trọng đối với tôi

Từ vựng sẽ trở nên dễ nhớ nếu bạn sắp xếp theo từng chủ đề riêng biệt. Có thể có rất nhiều, như là việc học tiếng Nhật, hội thoại tại phòng nghiên cứu, nhà trẻ, bệnh viện, xe buýt, tàu điện, mua sắm... Đối với bạn, chủ đề nào là quan trọng? Hãy viết vào ô vuông dưới đây những từ vựng có liên quan tới chủ đề đó. Sau khi nhớ một từ mới thì ghi thêm vào ô này bất cứ lúc nào.

(Hãy copy lại và sử dụng. Bỏ vào túi ở đằng sau những trang copy.)

Chủ đề: \_\_\_\_\_

## Tác phẩm của tôi

Hãy đặt những tác phẩm của bạn ở đây, ví dụ như là những điều mà bạn đã sử dụng trong việc học tiếng Nhật, từ vựng quan trọng, mục tiêu, nhật ký, bài văn bạn đã viết, đoạn băng đã thu lại câu chuyện bạn nói, vv...

### Mục lục

	Đề tài của tác phẩm
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	